

Ngày 30/09/2025	14,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.4%	18.2%	113.4%

	Q3/25	
ROE	8.2%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q3/25		
DT thuần	75.7	QoQ ▲ 5.70 ▲ 8.2%	YoY ▲ 2.80 ▲ 3.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	210	
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	28.1	QoQ ▲ 0.80 ▲ 3.1%	YoY ▲ 2.40 ▲ 9.5%
	tỷ VNĐ		

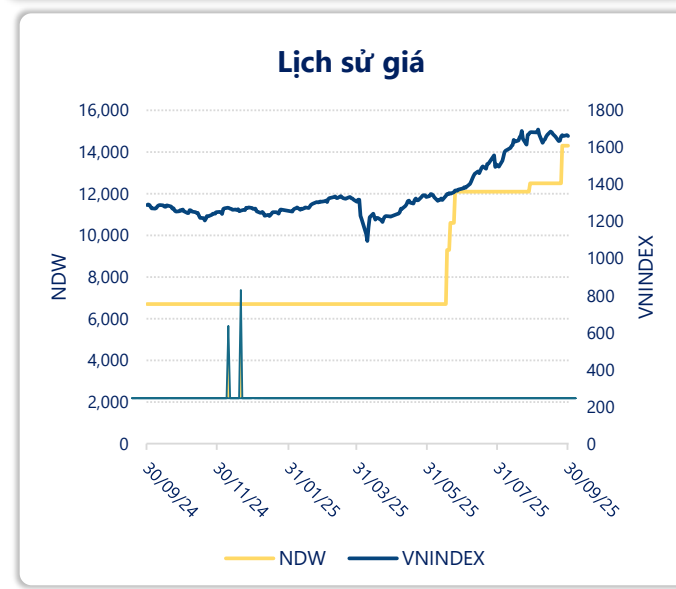
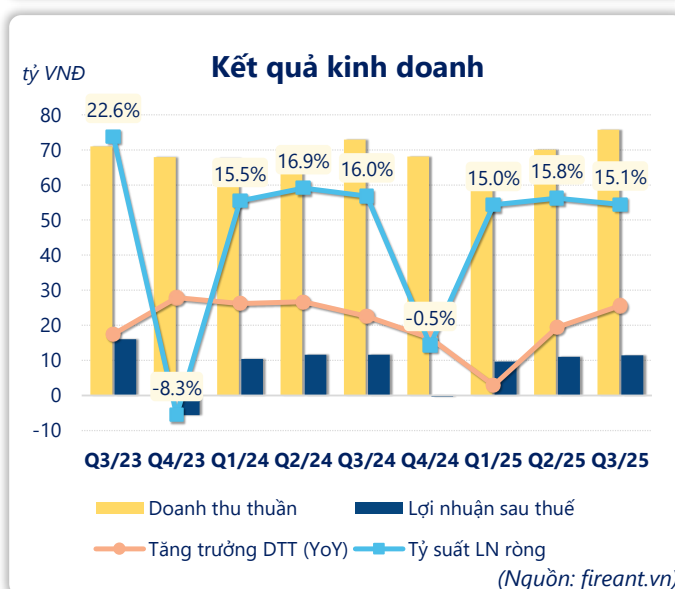
	9T 2025	
LN gộp	78.7	YoY ▲ 0.30 ▲ 0.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	12.9	QoQ ▲ 0.30 ▲ 2.4%	YoY ▼ 0.20 ▼ 1.6%
	tỷ VNĐ		

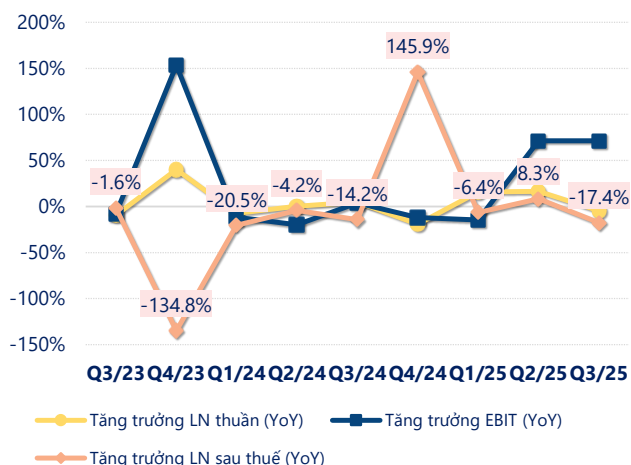
	9T 2025	
LN thuần	36.3	YoY ▼ 1.50 ▼ 4.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	11.4	QoQ ▲ 0.40 ▲ 3.7%	YoY ▼ 0.20 ▼ 1.7%
	tỷ VNĐ		

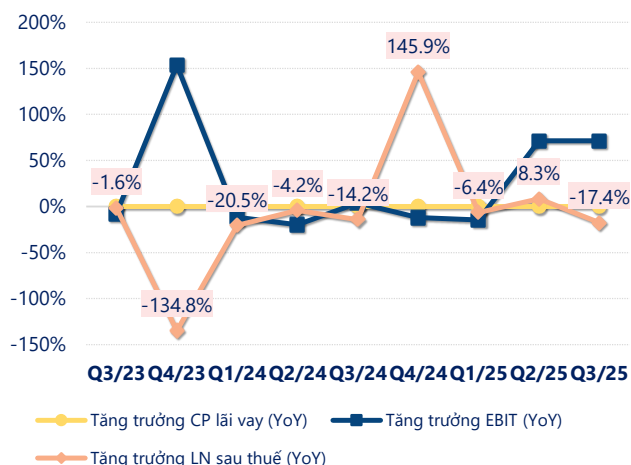
	9T 2025	
LN sau thuế	32.1	YoY ▼ 1.70 ▼ 4.9%
	tỷ VNĐ	



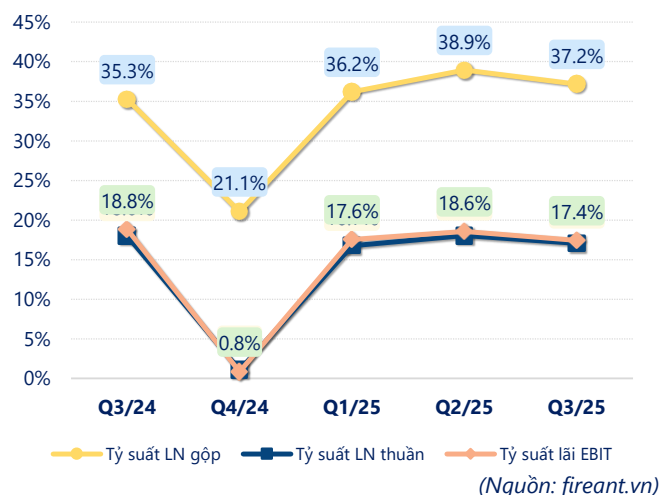
Tăng trưởng lợi nhuận



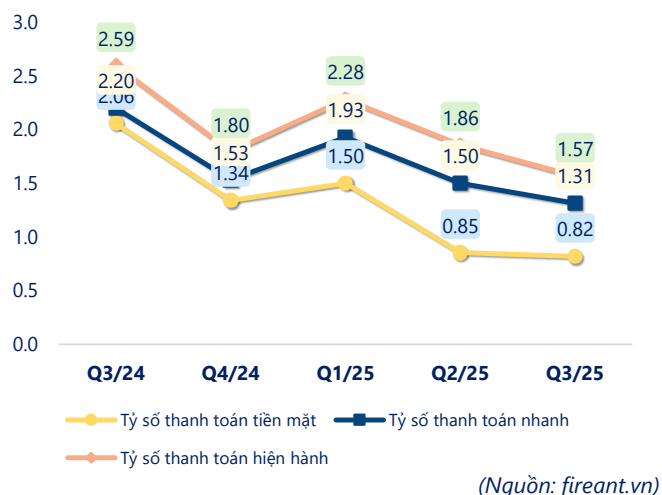
Tăng trưởng chi phí



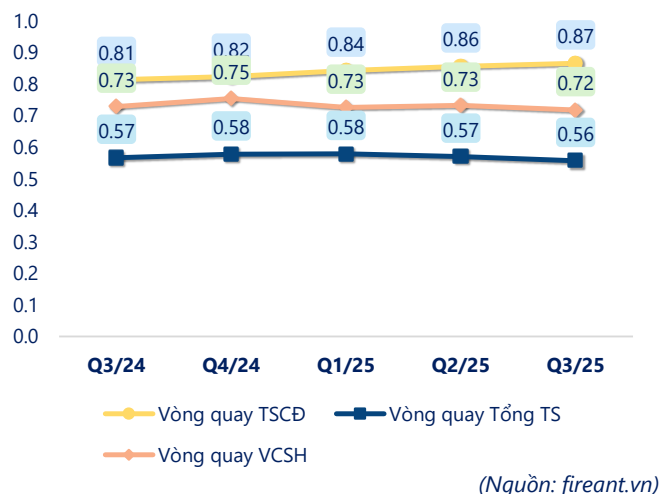
Tỷ suất lợi nhuận



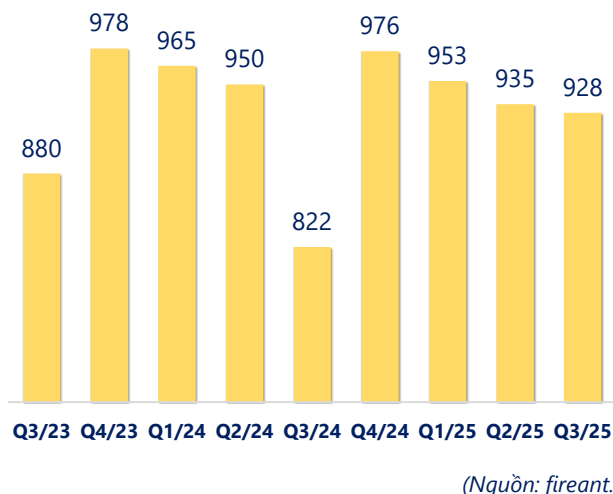
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	75.7	72.9	3.9%	210	210	0.2%
Giá vốn hàng bán	47.6	47.2	0.8%	131	131	0.2%
Lợi nhuận gộp	28.1	25.7	9.5%	78.7	78.4	0.3%
Doanh thu HĐTC	0.17	0.29	-40.7%	0.99	0.78	26.8%
Chi phí TC	0.56	0.57	-2.3%	1.60	1.76	-9.2%
Chi phí lãi vay	0.56	0.57	-2.3%	1.60	1.76	-9.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	7.16	6.57	9.0%	20.6	19.9	3.2%
Chi phí QLDN	7.71	5.74	34.3%	21.2	19.7	7.7%
LN thuần từ HĐKD	12.9	13.1	-1.6%	36.3	37.8	-4.1%
Lợi nhuận khác	-0.26	0.03	-952%	-0.42	-0.07	-510%
LN trước thuế	12.6	13.1	-3.5%	35.9	37.8	-5.0%
Lợi nhuận sau thuế	11.4	11.6	-1.7%	32.1	33.8	-4.9%
LNST của CĐ cty mẹ	11.4	11.6	-1.7%	32.1	33.8	-4.9%

(Nguồn: fireant.vn)

